

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2022/HS-ST**
Ngày: 08/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH KIÊN GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông:** Trương Thanh Toàn.
- **Các vị hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Đặng Tùng Long.
 2. Ông Vũ Ngọc Tấn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa Ông: Nguyễn Viết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tỉnh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Chiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (Tên gọi khác: **M**), sinh năm 1985; Nơi ĐKTT: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo; phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hữu, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Xế, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Ông Danh Văn T, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện K tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 09/5/2021 Nguyễn Văn C Sau khi uống rượu bia xong đi về phòng trọ đang thuê thuộc Ấp C, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Lúc này, ông Danh Văn T đang ngồi uống rượu bia gần đó thấy Nguyễn Văn C đi ngang qua, nhớ tới việc C mượn tiền T chưa trả nên T đi đến phòng trọ của C đòi tiền. T kêu cửa nhưng không thấy C mở cửa, T dùng tay đập cửa phòng trọ liên tục kêu C mở cửa để đòi tiền. C vừa mở cửa ra thì hai bên xảy ra cự cãi, C nói T “Tiền tôi thiếu ông, ông kêu tôi mua hai thùng bia cho ông nhậu, ông cho tôi số tiền thiếu còn gì” thì T bỏ về chỗ uống rượu bia ở phòng trọ kế bên tiếp tục uống tiếp, được khoảng một lúc T tiếp tục đi qua phòng trọ của C đòi tiền tiếp. Thấy C vừa mở cửa phòng ra thì T dùng tay đánh vào mặt C một cái, làm C té xuống chỗ rửa chén trong phòng trọ, thấy cây kéo đang để trên kệ chỗ rửa chén gần đó, C liền chụp lấy cây kéo, khi đó T tiếp tục xông tới đánh, C cầm cây kéo đâm liên tục nhiều nhất trúng vào mặt, vai, lưng của T gây thương tích, sau đó T được mọi người đưa đi cấp cứu. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện K, Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, chiều dài 17,3 cm, cán kéo màu đỏ bằng nhựa có chiều dài 09 cm, chiều rộng lớn nhất 1,2 cm.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 296/TgT ngày 02/7/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận bị hại Danh Văn T có các dấu vết như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng mặt trước nắp bình tai trái, vai trái, lưng trái và sẹo phẫu thuật.
- Tổn thương gây tràn khí, tràn máu màng phổi trái đã được phẫu thuật điều trị. Hiện còn dịch tràn màng phổi trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (Mười tám phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh, góc nhọn.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Về thẩm mỹ: Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích (kèm theo thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần) không có quy định về tổn thương cơ thể gây ảnh hưởng thẩm mỹ do thương tích gây nên.

- Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-KH ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, phía bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và ngày công lao động với tổng số tiền là 49.120.000 (Bốn mươi chín triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng). Tại phiên Tòa bị hại ông Danh Văn T đồng ý giảm số tiền bồi thường xuống còn 45.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn C cũng đồng ý bồi thường cho ông Danh Văn T 45.000.000 đồng. Như vậy sau khi đối trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước còn lại 40.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, chiều dài 17,3 cm, cán kéo màu đỏ bằng nhựa có chiều dài 09 cm, chiều rộng lớn nhất 1,2 cm.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Danh Văn T thống nhất theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát, thừa nhận có nhận số tiền bồi thường là 5.000.000 đồng từ bị cáo và yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng.

Những người làm chứng vắng mặt nhưng những lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với diễn biến phiên tòa, lời khai của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và trên cơ sở xem xét toàn diện, chứng cứ của vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ, ngày 09/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm, đâm nhiều nhát trúng vào người ông Danh Văn T gây thương tích, làm ông T bị tổn hại sức khỏe 18%. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức để biết hành vi dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào cơ thể của ông T gây thương tích, cụ thể bị cáo đã dùng cây kéo đâm nhiều nhát trúng vào vùng mặt, vai, lưng của ông T gây thương tích cơ thể là 18%. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, vốn được Nhà nước bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe của con người. Hậu quả bị cáo gây ra không chỉ xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, mà còn gây thiệt hại về vật chất cho gia đình bị hại và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hơn nữa xét thấy sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của ông Danh Văn T, do trước đó giữa bị cáo và ông T không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì bị cáo có nợ tiền ông T mà khi bị cáo vừa mở cửa ra thì ông T đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo dẫn đến bị cáo bức xúc và xảy ra sự việc nêu trên. Xét nên có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa ông Danh Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 45.000.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho ông Danh Văn T số tiền 45.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng. Như vậy sau khi đối trừ bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Danh Văn T số tiền còn lại là 40.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, chiều dài 17,3 cm, cán kéo màu đỏ bằng nhựa có chiều dài 09 cm, chiều rộng lớn nhất 1,2 cm.

[7] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận các đề nghị này.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 299 và khoản 6, Điều 326, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Minh) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (Hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 03 tháng 12 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về số tiền bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho ông Danh Văn T là 45.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 5.000.000 đồng. Như vậy sau khi đối trừ bị cáo còn Nguyễn Văn C phải bồi thường cho ông Danh Văn T số tiền còn lại là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, chiều dài 17,3 cm, cán kéo màu đỏ bằng nhựa có chiều dài 09 cm, chiều rộng lớn nhất 1,2 cm.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 ,7 và 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"..

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Nhà tạm giữ - CA Kiên Hải.;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn